

Số: **2055/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí đóng BHXH cho người tham gia
BHXH tự nguyện năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) về BHXH tự nguyện;

Thực hiện Công văn số 11827/BTC-NSNN ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc chuyển tiền hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện;

Xét đề nghị của Giám đốc BHXH tỉnh tại Công văn số 4936/BHXH-QLT ngày 08/12/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3963/STC-NS ngày 14/12/2021 về việc kinh phí hỗ trợ đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hỗ trợ đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện năm 2021 là 2.679,405 triệu đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn Trung ương bổ sung tại Công văn số 13087/BTC-NSNN ngày 16/11/2021 của Bộ Tài chính là 2.143,524 triệu đồng;

- Nguồn thực hiện các chính sách theo Quyết định số 579/QĐ-TTg tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh là 535,881 triệu đồng;

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí tại Điều 1 Quyết định này cho các huyện, thị xã, thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ bảng tổng hợp đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện do cơ quan BHXH huyện, thị xã, thành phố chuyển đến hoàn thành việc chuyển kinh phí vào quỹ BHXH chậm nhất đến ngày 31/12/2021 và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu đã cung cấp.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện đóng BHXH tự nguyện kịp thời, đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbthm728



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị	Số người tham gia BHXH tự nguyện	Số tiền phải đóng theo đăng ký của người tham gia	Số tiền do người tham gia đóng	Số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ	Số tiền năm 2020 thừa/thiếu (+/-) tại đơn vị	Số tiền phải cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)	(8)=(6)-(7)
1	Thành phố Quảng Ngãi	3.645	13.505,740	13.074,984	430,756	-7,637	438,393
2	Huyện Bình Sơn	2.294	6.627,631	6.285,462	342,169	-9,419	351,588
3	Huyện Trà Bồng	592	1.489,876	1.393,152	96,724	5,195	91,529
4	Huyện Sơn Tịnh	1.350	3.382,411	3.213,442	168,969	1,054	167,915
5	Huyện Tư Nghĩa	2.750	7.611,937	7.183,064	428,873	-13,005	441,878
6	Huyện Sơn Hà	978	2.322,792	2.215,356	107,436	18,232	89,204
7	Huyện Sơn Tây	176	289,378	274,640	14,738	0,839	13,899
8	Huyện Minh Long	425	1.028,983	969,449	59,534	2,985	56,549
9	Huyện Nghĩa Hành	1.424	3.406,995	3.177,060	229,935	-55,796	285,731
10	Huyện Mộ Đức	1.395	4.785,695	4.516,808	268,887	50,281	218,606
11	Thị xã Đức Phổ	2.138	6.336,712	5.982,893	353,819	-14,670	368,489
12	Huyện Ba Tơ	1.039	2.548,098	2.409,654	138,444	24,849	113,595
13	Huyện Lý Sơn	429	1.118,453	1.054,897	63,556	21,527	42,029
Tổng cộng		18.635	54.454,701	51.750,861	2.703,840	24,435	2.679,405